

Số: 533/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **489/2020/TLST-HNGĐ** ngày 09/9/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Lê Tiến Th** - sinh năm 1988

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thùy D** - sinh năm 1990

Cùng trú tại: Số 55 ngách 481/69 phố NL, tổ 1, phường TT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/9/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến Th và chị Nguyễn Thị Thùy D.**

Giấy chứng nhận kết hôn số **44** ngày 09/3/2011 do UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho anh Lê Tiến Th và chị Nguyễn Thị Thùy D không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định anh Th và chị D có 01 con chung là **Lê Đức B** - sinh ngày 15/6/2012 (Nam). Sau khi ly hôn, anh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Chị D có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.***

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Th tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0017022** ngày 09/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay anh Th được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Đức Giang,  
quận Long Biên, TP Hà Nội  
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Phương Huyền***